TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGH VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2023/HS-ST
Ngày: 11 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Văn Lợi.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Phạm Công Gia.**
2. Ông **Trịnh Ngọc Thành.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Ngọc Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Bá Thái** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Văn N – sinh năm: 1997, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp 5, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt N; Con ông Trần Quí D – 1974 và bà Vũ Thị S – 1974; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31/5/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án số 59/2023/HS-ST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai từ ngày 15/02/2023 đến nay. *(có mặt)*

Bị hại: Anh B – sinh năm: 2004. *(vắng mặt)*
Địa chỉ: Ấp 4, xã TL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi Ngh vụ liên quan:
- Bà Lê Thị Nh – sinh năm: 1974. *(vắng mặt)*
Địa chỉ: Ấp 3, xã TL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.
- Bà Vũ Thị S – sinh năm: 1974. *(vắng mặt)*
Địa chỉ: Ấp 5, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.
- Ông Trần Quí D – sinh năm: 1974. *(có mặt)*
Địa chỉ: Ấp 5, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

Người làm chứng:
- Anh Trần Phương T – sinh năm: 2003. *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp 5, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Nguyễn Văn H – sinh ngày: 07/10/2005. *(vắng mặt)*

Đại diện hợp pháp là bà Lê Thị Nh – sinh năm: 1972 và ông Nguyễn Văn B – sinh năm: 1969. *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp 3, xã TL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Nguyễn Anh K – sinh ngày: 12/02/2007. *(vắng mặt)*

Đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Văn L và bà Lưu Thị Thùy L1. *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp 2, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Lê Văn Kh – sinh năm: 2004. *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp 2, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Trần Quang H – sinh năm: 2004. *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp 5, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Ngô Quốc Th – sinh năm: 2006. *(vắng mặt)*

Đại diện hợp pháp là ông Ngô Văn Th2 – sinh năm: 1970. *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp 2, xã TL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Nguyễn Th1 – sinh năm: 2004. *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp 5, xã TL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Lê Quang H1 – sinh năm: 2006. *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp 5, xã PĐ, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Tô Gia K1 – sinh năm: 2003. *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp 4, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 14/5/2021, Ngô Quốc Th đi học về thì thấy Trần Phương T đánh anh T (là bạn học của Th) nên được Th can ngăn thì bị T dùng nón bảo hiểm đánh dẫn đến giữa Th và T phát sinh mâu thuẫn. Chiều cùng ngày, Ngô Quốc Th nhắn tin qua Facebook cho Trần Phương T hẹn gặp tại cầu Tà Lài để hòa giải mâu thuẫn trước đó nên T đồng ý. Sau đó, T sử dụng điện thoại nhắn tin cho Trần Văn N (anh ruột của T), Trần Quang H, Nguyễn Văn H, Lê Văn Kh, Đinh Quốc Ngh, Nguyễn Anh K, Tô Gia K1 giúp T đi giải quyết mâu thuẫn với Th. T đề nghị H và Lê Văn Kh mang theo hung khí để đi giải quyết mâu thuẫn.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H mang theo 01 con dao (cán bằng nhựa màu đen dài khoảng 20cm, lưỡi bằng thép dài khoảng 50cm), Lê Văn Kh mang theo 01 tuýp sắt (dài khoảng 50cm, đường kính 2,5cm) cùng với Ngh, Nguyễn Anh K, N, H1 đến trước cổng trường THPT Tôn Đức T, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, T rủ N, Lê Văn Kh, Ngh, H1, H, Nguyễn Anh K đến khu vực Nhà văn hóa ấp 4, xã TL đánh nhau với nhóm của Ngô Quốc Th thì được tất cả đồng ý.

Sau đó T điều khiển xe mô tô biển số 60AC-027.00, Lê Văn Kh điều khiển xe mô tô biển số 51T6-2793 chở H, H1 điều khiển xe mô tô biển số

60AD-019.72 chở N, Ngh điều khiển xe mô tô biển số 60B3-748.22 chở Nguyễn Anh K đi đến nơi hẹn. Khi đến trước cổng Nhà văn hóa ấp 4, xã TL, T gọi Ngô Quốc Th ra nói chuyện thì hai bên xảy ra mâu thuẫn. T dùng tay tát vào mặt Th nên Th bỏ chạy. Anh B thấy T đuổi đánh anh Th nên vào can ngăn, đẩy T ra. Lúc này Lê Văn Kh cho rằng T bị anh B đánh nên cầm tuýp sắt (dài khoảng 50cm, đường kính 2,5cm) chạy vào đánh trúng vai phải của anh B, H sử dụng con dao thép (dài khoảng 50cm, cán bằng nhựa màu đen dài khoảng 50cm) chạy đến chém trúng cánh tay phải và bàn tay phải của anh B. Khi người dân hô báo công an nên T, N, Lê Văn Kh, Nguyễn Anh K, Ngh, H1, H lấy xe mô tô bỏ về, anh B được người dân đưa đi cấp cứu.

Hậu quả:

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0678/TgT/2021 ngày 20/9/2021 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của anh B như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương gãy nền xương bàn 3-4-5 bàn tay phải (Áp dụng Chương 7, mục V.4.3) Tỷ lệ: 18%.

- Sẹo mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay phải dài 06cm, trong đó chỗ rộng nhất 0,7cm, hẹp nhất 0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.3). Tỷ lệ 02%.

- Sẹo mu bàn tay phải kích thước 8,5cm x 0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 02%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 22% (Hai mươi hai phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: Thương tích đầu, cánh tay phải và bàn tay phải do vật sắc, chấn thương vùng vai phải do vật tày.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A39 của Trần Phương T, 01 xe mô tô biển số 60B3-748.22, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 058508 của Đinh Quốc Ngh sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 cây tuýp sắt dài 50cm, đường kính 2,5cm; 01 con dao cán bằng nhựa màu đen dài khoảng 20cm, lưỡi bằng thép dài khoảng 50cm là công cụ phạm tội. Lê Văn Kh, Nguyễn Văn H khai nhận đã vứt bỏ trên đường sau khi thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J8 Pro của Lê Văn Kh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S của Trần Quang H, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A10 của Đinh Quốc Ngh là phương tiện sử dụng để phạm tội. Quá trình điều tra các đối tượng khai các điện thoại trên đã bị hư hỏng, đã vứt bỏ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú không thu giữ được.

- Các xe mô tô biển số gồm: 51T6-2793 của bà Nguyễn Thị M, 60AC-027.00 của bà Vũ Thị S, 60AD-019.72 của ông Trần Ngọc S1. Các đối tượng sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội nhưng bà M, bà S, ông S1 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú không thu giữ các xe mô tô trên.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, ông Trần Quí D và bà Vũ Thị S (bố mẹ đẻ của Trần Phương T và bị cáo Trần Văn N) đã bồi thường chi phí chữa trị thương tích cho anh B với số tiền 35.000.000đ. Anh B đã nhận tiền và có đơn xin bãi nại trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng nội dung vụ án nêu trên.

Bản cáo trạng số 70/CT-VKSTP ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Văn N về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại các điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ quyền công tố luận tội và tranh luận; phân tích dấu hiệu phạm tội; đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đặc điểm nhân thân của bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng các điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Đề xuất mức án đối với bị cáo Trần Văn N từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 10 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo N đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền 35.000.000đ. Anh B không yêu cầu bồi thường gì thêm. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án số 138/2022/HS-ST ngày 21/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo có lời nói sau cùng như sau: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái và ăn năn hối cải. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn N đã thành khẩn khai nhận tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản xác minh hiện trường, bản kết luận

giám định pháp y về thương tích, lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 14/5/2021, tại ấp 4, xã TL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai, mặc dù không có mâu thuẫn với anh B nhưng Trần Phương T, Trần Văn N, Lê Văn Kh, Đinh Quốc Ngh, Trần Quang H đã có hành vi dùng 01 tuýp sắt (dài khoảng 50cm, đường kính 2,5cm) và 01 con dao (cán bằng nhựa màu đen, dài khoảng 50cm) là hung khí nguy hiểm, đánh, chém anh B gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 22%.

Hành vi do bị cáo Trần Văn N đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, nó trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác. Bị cáo thực hiện hành vi trên với lỗi cố ý. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Do đó bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích", với các tình tiết định khung hình phạt "*dùng hung khí nguy hiểm*" và "*có tính chất côn đồ*", tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù không có mâu thuẫn gì nhưng bị cáo đã gây thương tích cho người khác. Hành vi của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[4]. Xét vai trò của bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Trần Văn N tham gia với vai trò giúp sức về tinh thần. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào mức độ tham gia vào việc phạm tội của bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, xem xét bị hại xin bãi nại cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về nhân thân: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn và bị truy nã. Trong thời gian bỏ trốn, bị cáo phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm 06 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2023/HS-ST ngày 31/5/2023. Điều này thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

[8]. Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại. Bị hại không yêu cầu gì thêm. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án số 138/2022/HS-ST ngày 21/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11]. Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi phạm tội của Trần Phương T, Lê Văn Kh, Đinh Quốc Ngh, Trần Quang H và hành vi của Nguyễn Văn H, Tô Gia K1 đã được giải quyết tại Bản án số 138/2022/HS-ST ngày 21/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai và Bản án số 129/2023/HS-PT ngày 17/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Ngày 31/5/2023, Trần Văn N bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", hiện đang chấp hành án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

[12]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[13]. Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự;
- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2023/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Buộc bị cáo Trần Văn N phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 15 tháng 02 năm 2023.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, ông Trần Quí D có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Anh B, bà Lê Thị Nh và bà Vũ Thị S có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- CQCSĐT Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án – VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Lợi